

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Quang.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLHS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Văn C**, sinh ngày 17/12/1987 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKKHKT: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1956 và bà: Lê Thị H, sinh năm: 1958; Có vợ: Nguyễn Kim S, sinh năm: 1986 và 01 người con: Nguyễn Gia K, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Dương Minh E, sinh năm: 1982. (Công an viên xã T) (có mặt)

2. Trần Thị D, sinh năm: 1956. (Mẹ vợ của bị cáo C) (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Kim S, sinh năm: 1986. (Vợ bị cáo C) (vắng mặt)

2. Huỳnh Thị K, sinh năm: 1993. (người cùng xóm) (vắng mặt)

3. Bùi Duy T, sinh năm: 1981. (người cùng xóm) (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/5/2021 Công an xã T, huyện H nhận được tin báo của người dân rằng tại nhà bà Trần Thị D tọa lạc khu dân cư C, thuộc ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp đang xảy ra một vụ gây rối trật tự công cộng, nên Chỉ huy Công an xã phân công anh Dương Minh E là công an viên trực tiếp đến hiện trường để giải quyết vụ việc. Khi đến nơi thấy Nguyễn Văn C đang có hành vi dùng tay, chân đẩy, đập vào cửa nhà của bà Trần Thị D (mẹ vợ của C), nên anh Minh E đến khuyên ngăn, nhưng bị cáo C không nghe mà vẫn tiếp tục đập phá cửa nhà của bà Trần Thị D và còn có hành vi dùng tay trái nắm cổ áo của anh Minh E đang mặc (làm đứt 05 cúc áo), tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt, cổ và vai của anh Minh E, nên Minh E dùng tay đỡ và câu quát bị cáo C ngã xuống mặt đường, lúc này Bị cáo C vẫn còn dùng chân đập vào người anh Minh E, do bị C đánh gây thương tích, nên anh Minh E có dùng tay đánh trả lại C và sau đó được người dân xung quanh can ngăn, C đứng dậy bỏ chạy ra ruộng. Sau đó C được mời về trụ sở Công an xã làm việc, tại đây C đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ống tuýp tròn bằng kim loại, chiều dài 1,17m, đường kính 03cm, trọng lượng 660gam.

- 01 áo Công an xã tay ngắn, cầu vai có chữ CAX, màu vàng, phù hiệu bên trái có chữ: Công an xã (màu vàng), 05 khuy áo bên trái bị đứt cúc (là trang phục mà Công an cấp cho anh Minh E sử dụng)

Theo Cáo trạng số: 63/CT-VKSHN, ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Nguyễn Văn C về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm vào tội trên và áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Do không phát sinh, nên không đề cập; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 ống tuýp tròn bằng kim loại, chiều dài 1,17m, đường kính 03cm, trọng lượng 660gam; Trả lại cho anh Dương Minh E 01 áo Công an xã tay ngắn, cầu vai có chữ CAX, màu vàng, phù hiệu bên trái có chữ: Công an xã (màu vàng), 05 khuy áo bên trái bị đứt cúc.

Người liên quan anh Dương Minh E: Thông nhất theo quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và vẫn giữ nguyên yêu cầu Hội đồng xét xử, xử lý hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Chuột theo quy định pháp luật, tuy nhiên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn C: Đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về hành vi “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự và vụ án xảy ra tại địa phận huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người liên quan Trần Thị D và những người làm chứng đều vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bị cáo Nguyễn Văn C sinh ngày 17/12/1987, quê quán tỉnh Tiền Giang, vào năm 2015 đến đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1986, sang năm 2016 sinh được người con tên Nguyễn Gia K và đều sống chung nhà với bà Trần Thị D (mẹ ruột chị S) tại khu dân cư C – thuộc ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C và anh Dương Minh E đều khai nhận: vào chiều tối ngày 10/5/2021 tại nhà bà D, sau khi nhậu về thì bị cáo C cự cãi với chị S, đòi đem con về quê nội tỉnh Tiền Giang nuôi, chị S không đồng ý, nên ầm con vào nhà, bà D đóng cửa lại, thì bị cáo C tức giận tiến hành dùng chân, tay đập phá cửa nhà của bà D, thấy vậy nên người dân ở xóm điện báo Công an xã, vào thời điểm này Công an xã có băng phân công trực, trong đó có anh

Dương Minh E, do Trung tá Nguyễn Hồng C trực chỉ huy, nên Chỉ huy phân công anh Minh E trực tiếp đến hiện trường xem xét giải quyết vụ việc. Khi đi anh Minh E mặc đồ đúng trang phục của ngành, đến nơi thấy bị cáo C hung hãn đập phá nhà bà D, nên anh Minh E đến ngăn cản và khuyên việc gì để từ từ giải quyết, nhưng bị cáo C không nghe, không chấp hành, thấy bị cáo có hành vi cố chấp nên anh Minh E điện thoại về báo cáo chỉ huy xin ý kiến chỉ đạo, trong lúc anh Minh E đang điện thoại thì bị cáo C bất ngờ xông tới dùng tay trái nắm lấy cổ áo của anh Minh E, dùng tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt, cổ và vai của anh Minh E, hậu quả anh Minh E bị thương tích phần mềm nhiều nơi trên cơ thể và đứt 05 cúc áo – bị cáo C khai nhận biết anh Minh E là Công an xã đến để giải quyết vụ việc bị cáo đập phá nhà bà D và mục đích đánh anh Minh E là nhằm làm cho anh Minh E sợ, không tiếp tục thực thi nhiệm vụ đối với bị cáo C. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo C về việc thực hiện toàn bộ diễn biến hành vi của mình như đã nêu trên là phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước và trật tự an toàn xã hội đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị.

Như diễn biến nội dung vụ án, đã cho thấy bị cáo C có một bản chất hung hãn, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, lẽ ra phải có suy nghĩ đúng đắn rằng khi mình đã có hành vi không đúng (đập phá nhà của bà D, mẹ vợ) thì khi biết anh Minh E là lực lượng Công an xã đến làm nhiệm vụ, đã khuyên ngăn thì phải nghe và dừng việc thực hiện hành vi đó lại, nhưng bị cáo không chấp hành mà lại dùng vũ lực nắm cổ áo (đứt 05 cúc), đánh anh Minh E gây thương tích nhiều nơi trên vùng mặt, cổ và vai. Hành vi trên của bị cáo C đã làm náo loạn trật tự tại hiện trường, thể hiện sự cố ý quyết liệt khi thực hiện tội phạm, đặc biệt đối với người thi hành công vụ làm cho anh Minh E không thực thi nhiệm vụ một cách bình thường, làm sức khỏe của anh Minh E bị giảm sút, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của người khác và làm giảm uy tín của người thi hành công vụ, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó với tính chất, mức độ, hậu quả qua hành vi của bị cáo

C đã gây ra, nghĩ cần phải xử lý nghiêm khắc, có một mức hình phạt tương xứng với hành vi như nhận định, để nhằm cải tạo, giáo dục cho bị cáo C thấy được lỗi lầm mà có ý thức sửa chữa để trở thành công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật, cũng như tham gia thực hiện tốt các quy tắc ứng xử của nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý hành chính của Nhà nước, cũng như bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và uy tín của người thi hành công vụ.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành phần lao động phổ thông, không biết chữ, am hiểu pháp luật còn hạn chế và có cha, mẹ là người có công với cách mạng; anh Dương Minh E xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn C một phần hình phạt. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. *Về vật chứng:*

- Đối với 01 ống tuýp tròn bằng kim loại, chiều dài 1,17m, đường kính 03cm, trọng lượng 660gam (bị cáo C khai là của bị cáo). Xét thấy không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo C sử dụng.

- Đối với 01 áo Công an xã tay ngắn, cầu vai có chữ CAX, màu vàng, phù hiệu bên trái có chữ: Công an xã (màu vàng), 05 khuy áo bên trái bị đứt cúc (là trang phục mà Công an cấp cho anh Minh E sử dụng khi thực thi công vụ). Xét thấy trả lại anh Minh E sử dụng là phù hợp.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Minh E, bị cáo C đều có bị thương tích nhẹ (khi câu giật gây qua lại), anh Minh E bị rách áo, nhà bà D cũng bị hư hỏng không đáng kể (do bị cáo C đập phá). Tất cả đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: 08(Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn C chấp hành án phạt tù.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho:

- Anh Dương Minh E: 01 áo Công an xã tay ngắn, cầu vai có chữ CAX, màu vàng, phù hiệu bên trái có chữ: Công an xã (màu vàng), 05 khuy áo bên trái bị đứt cúc (là trang phục mà Công an cấp cho anh Minh E sử dụng khi thực thi công vụ).

- Bị cáo Nguyễn Văn C: 01 ống tuýp tròn bằng kim loại, chiều dài 1,17m, đường kính 03cm, trọng lượng 660gam (bị cáo C khai là của bị cáo)

(Vật chứng trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự quản lý)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C, nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C, người liên quan anh Dương Minh E có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/11/2021). Đối với người liên quan bà Trần Thị D (vắng mặt tại phiên tòa), được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;
- Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách